

Bản án số:85/2018/HNGĐ-ST
Ngày:08/5/2018
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**
2. Ông **LÊ VĂN LÂU**
- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **NGUYỄN CHIẾN CÔNG** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 237/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp “xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 và giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **NGÔ KIM O**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 4, ấp MH C, xã MĐĐ, huyện CB, tỉnh TG.

* Bị đơn: Anh **NGUYỄN NGỌC H**, sinh năm 1955

Địa chỉ: Tổ 4, ấp MH C, xã MĐĐ, huyện CB, tỉnh TG.

(Chị O có mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 04/4/2018 và lời khai tại Tòa, nguyên đơn chị Ngô Kim O trình bày:

Chị và anh H xác lập quan hệ vợ chồng năm 2004, không có đăng ký kết hôn, sau khi cưới về sống hạnh phúc năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi nhau, anh H hay ghen tuông vô cớ, thường xuyên đánh đập chị, vợ chồng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành nên đã ly thân năm 2017 đến nay. Nay chị xin ly hôn anh H.

+ Về con chung : Anh chị có 01 con chung tên Ngô Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 01/3/2005, khi ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu H, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

* Theo tờ tự khai đề ngày 10/4/2018 phía bị đơn anh Nguyễn Ngọc H trình bày:

Anh và chị O xác lập quan hệ hôn nhân năm 2004, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân, nguyên nhân theo anh là do vợ chồng không hợp tính tình nên thường xuyên xảy ra cự cãi, bất đồng nhiều quan điểm sống. Anh chị có 01 con chung theo lời chị O trình bày là đúng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Nay anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị O, anh yêu cầu được nuôi con chung cháu Ngô Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 01/3/2005, không yêu cầu chị O cấp dưỡng.

Tại phiên tòa chị O vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên, còn anh HỒNG có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng:** Anh Nguyễn Ngọc H có đơn xin giải quyết và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh, căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh H là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- **Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân : Chị Ngô Kim O và anh Nguyễn Ngọc H chung sống với nhau từ năm 2004, do không am hiểu pháp luật nên không có đăng ký kết hôn. Theo lời chị O khai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và tự cắt đứt quan hệ vợ chồng từ năm 2017 đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không hợp tính tình, thường xuyên cự cãi nhau, anh H hay ghen tuông, có hành vi đánh đập chị nhiều lần, chị cho anh H nhiều cơ hội để khắc phục khuyết điểm nhưng anh không sửa đổi, nay chị xin ly hôn anh H. Phía anh H có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt anh, tuy nhiên theo tờ tự khai anh cung cấp cho Tòa án đề ngày 10 tháng 4 năm 2018 anh cũng xác định anh và chị Oanh chung sống vào năm 2004, không có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì mâu thuẫn do bất đồng nhiều quan điểm nên không sống chung được, nay anh cũng đồng ý theo yêu cầu ly hôn của chị O. Xét thấy chị O và anh H đều có ý kiến thống nhất thỏa thuận ly hôn, tuy nhiên trong thời gian chung sống với nhau từ năm 2004 cho đến nay anh, chị không có đăng ký kết hôn là vi phạm điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị O và anh H là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Ngô Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 01/3/2005. Tại phiên tòa chị O vẫn giữ yêu cầu tiếp tục nuôi cháu H, phía anh H vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên theo tờ tự khai ngày 10 tháng 4 năm 2018 anh cũng có nguyện vọng nuôi con chung khi anh chị ly hôn. Xét thấy qua tham khảo ý kiến của cháu H, cháu có nguyện vọng sống với chị O khi anh chị ly hôn, đồng thời cháu H do chị O nuôi dưỡng đã ổn định, cháu phát triển tốt cũng phù hợp theo đơn xin xác nhận do chị O cung cấp có xác nhận của ban quản lý ấp MH C, xã MĐĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 về hiện trạng nuôi con của chị, do vậy hội đồng xét xử nhận thấy để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của con chung và ổn định cuộc sống của cháu nên tiếp tục giao cháu H cho chị O nuôi là phù hợp theo điều 81 Luật hôn nhân và gia đình

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị O xác định đủ khả năng nuôi con, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có

[6] Về án phí: Chị O phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 15, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Kim O và anh Nguyễn Ngọc H.

2/ Về con chung:

- Giao cháu Ngô Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 01/3/2005 cho chị O nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Ngọc H được quyền tới lui thăm con chung theo quy định của pháp luật.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí:

Chị Ngô Kim O phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 08446 ngày 04/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như chị đã thi hành xong và không phải nộp tiếp.

Về quyền kháng cáo: Chị O có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã Mỹ Đức Đông;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN TRUNG TÍNH